TGĐ

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1580 /QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về ban hành điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của

Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Theo đề nghị của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang tại Tờ trình số 11/TTr-XS ngày 26 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Kiên Giang; Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang; Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TV Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen (02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Lê Thị Minh Phụng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. "Công ty" được hiểu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

2.2. "Cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty" là Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2.3. "Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty" là cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm Chủ tịch Công ty để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty.

2.4. "Đơn vị trực thuộc" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

2.5. "Công ty con" là doanh nghiệp do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty liên doanh, công ty ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2.6. "Công ty liên kết" là doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

2.7. "Công ty tự nguyện tham gia liên kết" là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ

sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp đó với Công ty.

2.8. "Cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty" tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

2.9. "Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Công ty" tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

2.10. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

2.11. "Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp" là Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

2.12. "Nghị định số 30/2007/NĐ-CP" là Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

2.13. "Nghị định số 78/2012/NĐ-CP" là Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

2.14. "Nghị định số 122/2017/NĐ-CP" là Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số; Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;

2.15. "Nghị định số 91/2015/NĐ-CP" là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

2.16. "Nghị định số 19/2014/NĐ-CP" là Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về ban hành điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

2.17. "Nghị định số 97/2015/NĐ-CP" là Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

2.18. "Nghị định số 32/2018/NĐ-CP" là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

2.19. "Nghị định số 10/2019/NĐ-CP" là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

2.20. "Quyết định số 22/QĐ-UBND" là Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính và chi nhánh

1. Tên giao dịch Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

Tên giao dịch Công ty viết tắt: Công ty Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

2. Biểu tượng (Logo) Công ty:

3. Trụ sở chính:

a) Địa chỉ: số 94, đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

b) Số điện thoại: 02973 871 000 – 02973 862 913 – 02973 873 040.

c) Số fax: 02973 871 000 – 02973 948 818.

d) Website: xosokiengiang.vn Email: xosokiengiang.gov.vn

4. Các chi nhánh:

4.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Sài Gòn.

a) Tên chi nhánh viết tắt: Công ty Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Sài Gòn.

b) Địa chỉ: số 152 Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Miền Đông.

a) Tên chi nhánh viết tắt: Công ty Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh miền Đông.

b) Địa chỉ: B.24 Khu 1, đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Miền Tây.

a) Tên chi nhánh viết tắt: Công ty Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Miền Tây.

b) Địa chỉ: số 16 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4.4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh phát hành Xổ số Phú Quốc.

a) Tên chi nhánh viết tắt: Công ty Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Phú Quốc.

b) Địa chỉ: số 32 Mạc Thiên Tích, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

4.5. Xí nghiệp In Hồ Văn Tẩu – Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

a) Tên chi nhánh viết tắt: Xí nghiệp In Hồ Văn Tẩu – Chi nhánh Công ty Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

b) Địa chỉ: số 1228, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4.6. Địa điểm quay số mở thưởng: số 94 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4.7. Công ty được phép thay đổi địa điểm trụ sở chính, văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm quay số mở thưởng hoặc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh mới trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước Kiên Giang và các ngân hàng thương mại theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang được thành lập để hoạt động kinh doanh xổ số kiến thiết, để đảm bảo đáp ứng nhu cầu giải trí của một bộ phận người dân có thu nhập chính đáng và đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

b) Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty bảo đảm hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn Nhà nước đầu tư vào Công ty; phòng chống dàn trải, lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và Công ty.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc *(chi tiết: hoạt động xổ số)*	9200	X

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	In ấn	1811	
	Dịch vụ liên quan đến in	1812	
	Sao chép bản ghi các loại	1820	

Các hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật quy định.

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 1.000.000.000.000 đồng (một ngàn tỷ đồng).

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Khi có quyết định thay đổi vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định.

Điều 6. Chủ sở hữu Nhà nước

1. Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang là cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty.

3. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Điều lệ này và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

Điều 8. Quản lý Nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh,...) trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy, quy định của tổ chức đó.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh theo quy định pháp luật.

2. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

3. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

4. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.

5. Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

6. Tự chủ quyết định công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

7. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định pháp luật hiện hành (hiện tại là các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 10/2019/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật có liên quan.

8. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

9. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

10. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý lao động, tiền lương và tổ chức cán bộ, nhân sự theo quy định của các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

Căn cứ nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của Công ty, trong đó đảm bảo những nguyên tắc sau:

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn, tài nguyên, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước. Quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng chế độ quản lý và sử dụng vốn, tài sản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổn thất các nguồn vốn và tài sản của Công ty. Mọi biến động về vốn Nhà nước đầu tư vào Công ty, Công ty phải báo cáo chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền khác để theo dõi, giám sát.

b) Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

c) Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định pháp luật hiện hành (hiện tại là các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 122/2017/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

đ) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý Công ty theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

i) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo Điều 8 của Luật Doanh nghiệp ngày 16 tháng 11 năm 2014 và theo quy định của các văn bản khác có liên quan.

Chương III
QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản; về điều lệ, chiến lược, kế hoạch; về quản lý cán bộ của Công ty

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, ngành, nghề kinh doanh của Công ty; yêu cầu cơ quan tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị đầu tư vốn và thực hiện cấp vốn cho Công ty.

2. Ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty;

3. Quyết định các hình thức sắp xếp, đổi mới, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể Công ty theo Đề án Tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản Công ty theo quy định pháp luật.

5. Phê duyệt để Chủ tịch Công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm: chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty.

6. Về quản lý cán bộ của Công ty

6.1. Đối với người quản lý Công ty:

a) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Phê duyệt đề nghị của Chủ tịch Công ty về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc Công ty.

c) Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý Công ty theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

6.2. Đối với Kiểm soát viên:

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

b) Chi trả tiền lương, thưởng cho Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

c) Cơ quan đại diện chủ sở hữu lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

Điều 13. Tổ chức thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư; về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Công ty

1. Ban hành quy chế tài chính của Công ty; phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động); thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của Công ty; phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho Công ty theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung vốn điều lệ.

2. Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch Công ty đối với những nội dung sau đây: phương án huy động vốn; dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định; dự án đầu tư ra ngoài Công ty; ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định.

3. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Quyết định chủ trương tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của Công ty.

4. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

5. Quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của Công ty sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư.

6. Phê duyệt chủ trương để Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ phuộc của Công ty theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối

với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại Công ty theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Công ty.

Chương IV
TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. Công ty tổ chức và quản lý theo mô hình Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty:

2.1. Người quản lý Công ty:

a) Chủ tịch Công ty.

b) Tổng Giám đốc Công ty.

c) Các Phó Tổng Giám đốc Công ty.

d) Kiểm soát viên Công ty.

đ) Kế toán trưởng Công ty.

2.2. Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Tổ chức cán bộ.

b) Phòng Kế toán.

c) Phòng Kinh doanh.

d) Phòng Trả thưởng.

đ) Phòng Xổ số tự chọn.

e) Văn phòng.

g) Phòng Tổng hợp Pháp chế.

2.3. Các chi nhánh:

a) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Sài Gòn.

b) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Miền Đông.

c) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Miền Tây.

d) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang - Chi nhánh Phát hành Xổ số Phú Quốc.

đ) Xí nghiệp In Hồ Văn Tẩu – Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

Mục 1
CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 15. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ.

2. Lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

3. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

4. Quyết định của Chủ tịch công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được ký và đóng dấu với chức danh Chủ tịch Công ty, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Tổng Giám

đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng của Công ty và Kiểm soát viên Công ty.

3. Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

4. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.

5. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch công ty

1. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản Công ty;

b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ;

c) Phê duyệt kế hoạch 05 năm (bao gồm: chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty;

đ) Phê duyệt việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc;

e) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty có giá trị trên mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật;

g) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào Công ty sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của Công ty sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư;

h) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty

trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của Công ty;

i) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty.

2. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Quyết định từng dự án đầu tư xây dựng, mua bán tài sản cố định; dự án đầu tư ra ngoài Công ty; dự án huy động vốn; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản; hợp đồng cho thuê tài sản, hợp đồng vay, cho vay giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

Chủ tịch Công ty phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định từng dự án đầu tư xây dựng, mua bán tài sản cố định; dự án đầu tư ra ngoài Công ty; dự án huy động vốn; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản; hợp đồng cho thuê tài sản, hợp đồng vay, cho vay theo quy định tại quy chế tài chính của Công ty.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

5. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Phê duyệt nội dung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để Tổng Giám đốc ký ban hành.

7. Quyết định lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm.

8. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty.

9. Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được phê duyệt.

10. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Công ty đối với công ty con 100% vốn của Công ty

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ban hành điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ;

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên;

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm;

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị theo quy định tại Điều lệ của Công ty;

g) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

11. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

12. Sau khi đề nghị và được cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phê duyệt, Chủ tịch Công ty được quyền quyết định các nội dung sau:

a) Quyết định kế hoạch 5 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty, gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu để tổng hợp, giám sát.

b) Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

d) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc;

13. Căn cứ theo yêu cầu, điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế trong từng thời kỳ và theo nguyên tắc bộ máy phải tinh gọn, hoạt động có hiệu quả hoặc theo đề nghị của Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập và giải thể các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ của Công ty.

14. Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng của Công ty; lập phương án, quy hoạch về đổi mới tổ chức và nhân sự chủ chốt của Công ty để trình cấp thẩm quyền theo quy định;

15. Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty;

16. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty và được sự chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

17. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Công ty không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì một lý do bất khả kháng thì cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ định một người trong Ban Tổng Giám đốc tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

18. Chủ tịch Công ty có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty về việc chậm trễ hoặc không ký các quyết định của Công ty.

19. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và chủ sở hữu của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty được miễn nhiệm, thay thế theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Mục 2
TỔNG GIÁM ĐỐC, BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÔNG TY

Điều 20. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, chấp thuận.

2. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm.

Điều 21. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; của Chủ tịch Công ty; Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên Công ty.

4. Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

5. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp Nhà nước khác.

6. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh và đầu tư của Công ty;

c) Quyết định, điều hành các công việc hàng ngày của Công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận nội dung;

đ) Ký kết hợp đồng, thỏa thuận nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

e) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, điều động và luân chuyển đối với các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với các chức danh quản lý do mình bổ nhiệm và người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

i) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm;

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty;

l) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

m) Các quyền khác theo quy định pháp luật.

2. Tổng Giám đốc có các nghĩa vụ sau

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Tổng Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 23. Miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty được miễn nhiệm, thay thế theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 24. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Tổng Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình cơ quan đại diện chủ sở hữu do Tổng Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 25. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 26. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 04 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 04 Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công ty đề nghị chủ sở hữu công ty xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá năm (05) năm. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty được miễn nhiệm, thay thế theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban, hội đồng hoặc tổ chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận.

Điều 27. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Chủ tịch Công ty phê duyệt.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt và Tổng Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch Công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban Kiểm soát nội bộ theo quy định tại quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch Công ty ban hành.

Mục 3
KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 28. Kiểm soát viên

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm 01 (một) Kiểm soát viên chuyên trách hoặc thành lập Ban Kiểm soát gồm 03 (ba) Kiểm soát viên tùy theo quy mô của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng mỗi cá nhân chỉ được bổ nhiệm làm kiểm soát viên của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ.

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các quyền lợi và các chế độ khác của Kiểm soát viên được cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện và chi trả theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc và mối quan hệ của Kiểm soát viên.

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Công ty:

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động kinh doanh;

c) Không phải là người lao động của Công ty;

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch Công ty; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng và Kiểm soát viên khác của Công ty.

đ) Không được kiêm Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp khác; không đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp Nhà nước.

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan.

2. Chế độ làm việc và mối quan hệ của Kiểm soát viên:

Chế độ làm việc và mối quan hệ của Kiểm soát viên Công ty thực hiện theo quy định tại quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 30. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau đây

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty;

b) Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc công ty;

c) Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

d) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

đ) Giám sát các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

e) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn hoặc giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

g) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, Chủ tịch Công ty và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kiểm soát viên có các quyền

a) Tham gia các cuộc họp có Chủ tịch Công ty tham gia, họp Ban Tổng Giám đốc; các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty và Ban Tổng Giám đốc; có quyền chất vấn Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc Công ty về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành Công ty;

b) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

c) Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ Công ty;

d) Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty;

đ) Yêu cầu những người quản lý công ty báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng và kết quả kinh doanh của công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e) Trường hợp phát hiện Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc các quy chế quản trị nội bộ Công ty phải báo cáo ngay cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, các cơ quan chức năng và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

g) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tham mưu và trực tiếp hỗ trợ kiểm soát viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

h) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 31. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

6. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này đều phải trả lại Công ty.

7. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Chủ tịch Công ty có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 32. Miễn nhiệm, thay thế Kiểm soát viên Công ty

Kiểm soát viên Công ty được miễn nhiệm, thay thế theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Mục 4
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 33. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.

2. Tổ chức công đoàn Công ty.

3. Ban Thanh tra nhân dân.

4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức công đoàn của người lao động.

Chương V
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 35. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định pháp luật hiện hành (hiện tại là các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP).

Điều 36. Quản lý tài chính Công ty

1. Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan và quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch Công ty trình cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

b) Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

c) Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

d) Những nội dung khác có liên quan.

2. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Công ty tổ chức ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán theo quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán của Chính phủ và của Bộ Tài chính.

Chương VI

TẠM NGỪNG KINH DOANH, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 37. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phải được lập bằng văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngưng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu phù hợp với Điều 200 của Luật Doanh nghiệp, Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; pháp luật về thành lập doanh nghiệp; pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Tổ chức lại Công ty

Việc tổ chức lại công ty do Chủ tịch Công ty đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định. Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 39. Giải thể Công ty

Việc giải thể công ty thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Điều 40. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VII
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 41. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 42. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các tài liệu khác theo quy định Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 43. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra và kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra và kiểm toán.

Điều 44. Công bố thông tin

1. Công bố thông tin định kỳ

Công ty phải công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 108 của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước và theo các quy định pháp luật có liên quan.

2. Công bố thông tin bất thường

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của Công ty về các

thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép hoạt động, giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của Công ty;

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;

d) Thay đổi người quản lý Công ty, gồm: Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng;

đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của tòa án đối với một trong số các người quản lý doanh nghiệp;

e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

h) Có quyết định, thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

Chương VIII
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 45. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 46. Con dấu và quản lý con dấu của Công ty

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng, nội dung con dấu của Công ty.

2. Nội dung con dấu gồm những thông tin: tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp.

3. Công ty sử dụng 01 mẫu dấu trong quá trình hoạt động. Trường hợp thay đổi mẫu dấu Công ty sẽ thông báo mẫu dấu mới cho cơ quan đăng ký kinh doanh trước khi sử dụng.

4. Trước khi sử dụng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

5. Con dấu do người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác quản lý. Con dấu của Công ty được lưu giữ tại trụ sở chính hoặc được mang ra ngoài trụ sở chính để phục vụ giao dịch và hoạt động của Công ty tùy theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng con dấu.

Điều 47. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 9 Chương, 49 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty phê duyệt. Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty được phê duyệt tại Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang.

2. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Điều lệ này thì thực hiện theo Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản nào trái với quy định pháp luật mới ban hành hoặc không còn phù hợp thì điều khoản đó không được thi

hành và Công ty thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành. Chủ tịch Công ty có trách nhiệm kiến nghị, đề xuất để chủ sở hữu Công ty quyết định bổ sung, sửa đổi điều lệ cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 49. Phạm vi thi hành

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định áp dụng tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.